647/SPC-ĐN/2019

STT mở thầu: 15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG

V/v thực hiện cung ứng các mặt hàng thuộc Gói thầu số 03: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc, dược liệu và các vị thuốc cổ truyền sử dụng tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2020

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc, dược liệu và các vị thuốc cổ truyền sử dụng tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2083/QĐ-SYT ngày 28/11/2019 của Giám đốc Sở Y tế Đồng Nai về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 03: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu;

Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 02 tháng 12 năm 2019, tại Sở Y tế Đồng Nai, chúng tôi gồm có:

A – BÊN MỜI THẦU: SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

- Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, P. Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 0251.3840654 Fax: 0251.3847269
- Tài khoản: 102010000585442 tại Ngân hàng Công thương Đồng Nai.
- Đại diện: **Ông Phan Huy Anh Vũ**
- Chức vụ: Giám đốc

B- NHÀ THẦU: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

- Địa chỉ: 18 – 20 Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, Tp Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 1800 2033
- Tài khoản: 1151100295007 (VND), tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (Military Bank) – TP. Hồ Chí Minh – Chi nhánh Sở Giao Dịch 2 Tp.HCM
- Mã số thuế: 0300523385
- Người đại diện: **Ông Nguyên Huy Quang**

- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

(Theo giấy uỷ quyền số 339/UQ-SPC-NSHC ngày 22 tháng 07 năm 2019)

Sau khi thảo luận, hai bên ký thỏa thuận khung về việc thực hiện cung ứng các mặt hàng thuốc, dược liệu và các vị thuốc cổ truyền (sau đây gọi là hàng hóa) theo kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc, dược liệu và các vị thuốc cổ truyền sử dụng tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2020 với những nội dung như sau:

Điều 1. Điều kiện chung

1. Phạm vi cung cấp hàng hóa, số lượng hàng hóa

Nhà thầu cung ứng hàng hóa theo kết quả trúng thầu cho các đơn vị sử dụng với tổng số mặt hàng, số lượng và đơn giá từng mặt hàng theo Thư chấp thuận HSDT và trao thỏa thuận khung của bên mời thầu; thương thảo ký hợp đồng cung ứng và cung ứng theo hợp đồng đã được ký kết với các Bệnh viện, Phòng khám đa khoa tư nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có ký hợp đồng khám BHYT với cơ quan BHXH tỉnh (nếu có).

Nhà thầu cam kết cung ứng trong trường hợp Sở Y tế có văn bản điều chuyển mặt hàng, số lượng mặt hàng trúng thầu giữa các đơn vị sử dụng. Việc cung cấp hàng hóa phải trên cơ sở hợp đồng và phụ lục hợp đồng được ký kết với từng đơn vị sử dụng.

Vào thời điểm ký kết thỏa thuận khung, bên mời thầu được phép tăng số lượng tối đa không quá 10% theo số lượng của từng mặt hàng trong hồ sơ mời thầu.

Đối với các thuốc trúng thầu thuộc Danh mục đấu thầu cấp quốc gia, thời gian thực hiện hợp đồng của các mặt hàng này với các nhà thầu trúng thầu sẽ kết thúc tại thời điểm kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung được công bố trên trang thông tin điện tử Bộ Y tế hoặc theo văn bản hướng dẫn của Trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia.

2. Về chất lượng hàng hóa

Nhà thầu đảm bảo cung ứng hàng hóa đúng chất lượng trong hồ sơ dự thầu và hợp đồng đã ký với các đơn vị sử dụng.

3. Về giá hàng hóa

Nhà thầu đảm bảo cung cấp hàng hóa không được vượt quá giá trúng thầu trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng ký kết với các đơn vị sử dụng.

4. Về số đăng ký lưu hành (đối với thuốc)

Nhà thầu cung ứng hàng hóa phải có số đăng ký lưu hành như trong hồ sơ dự thầu. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp số đăng ký trong hồ sơ dự thầu hết hiệu lực và mặt hàng đó được Cục Quản lý Dược gia hạn số đăng ký hoặc cấp số đăng ký mới, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị được thay số đăng ký và cung cấp các tài liệu liên quan đến số đăng ký của mặt hàng đó đến Bên mời thầu.

5. Về điều kiện bàn giao hàng hóa

a)Thời gian và tiến độ giao hàng

Thời gian và tiến độ giao hàng do Nhà thầu và đơn vị sử dụng thỏa thuận. Nội dung thỏa thuận phải được ghi vào hợp đồng ký kết giữa Nhà thầu và đơn vị sử dụng.

b) Địa điểm giao hàng

Nhà thầu giao hàng tại kho của đơn vị sử dụng.

Việc giao hàng phải lập thành biên bản giao nhận, có đầy đủ chữ ký của người giao và người nhận theo quy định.

6. Về giá hợp đồng, điều kiện tạm ứng, thanh toán, ký kết hợp đồng, thanh lý hợp đồng

a) Về giá hợp đồng

Là tổng giá trị hàng hóa bên B trúng thầu (*theo danh mục đính kèm*).

b) Về tạm ứng

Tạm ứng theo thỏa thuận giữa Nhà thầu với các cơ sở y tế và được ghi trong hợp đồng giữa hai bên.

c) Về thanh toán

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

Thời hạn thanh toán: theo thỏa thuận của nhà thầu và các cơ sở y tế.

d) Thời gian ký hợp đồng

Sau khi thỏa thuận này được ký kết, Nhà thầu phải tiến hành thương thảo và ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa theo kết quả thầu với đơn vị sử dụng trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận được Thư chấp thuận HSDT và trao thỏa thuận khung.

e) Thanh lý hợp đồng

Nhà thầu và đơn vị sử dụng tiến hành thanh lý hợp đồng theo quy định về hợp đồng.

Điều 2. Trách nhiệm của Nhà thầu trong việc cung cấp hàng hóa

1. Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 1 Thỏa thuận này và cam kết trong hồ sơ dự thầu.

2. Ký hợp đồng mua bán với các đơn vị sử dụng và thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định.

3. Thương thảo ký hợp đồng cung ứng những mặt hàng đã trúng thầu với các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có ký hợp đồng khám BHYT với cơ quan BHXH tỉnh (nếu có).

4. Khi có vấn đề phát sinh, nhà thầu phải cử đại diện trực tiếp đến làm việc với đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu để giải quyết, trường hợp nhà thầu không thể cử đại diện làm việc trực tiếp thì phải có văn bản trả lời cho đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu và phải xác định rõ cách giải quyết, thời gian cam kết thực hiện nội dung giải quyết.

Thời gian giải quyết 07 ngày kể từ thời điểm nhận thông báo của đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu. Sau thời gian nêu trên, nếu Nhà thầu không đến làm việc hoặc

không có văn bản trả lời thì đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu sẽ đơn phương giải quyết và mọi thiệt hại phát sinh Nhà thầu phải chịu trách nhiệm.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ sở y tế

1. Thực hiện thương thảo và ký hợp đồng với các Nhà thầu theo kết quả trúng thầu của Bên mời thầu.

2. Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các quy định liên quan tại Thỏa thuận khung này.

3. Thanh toán cho nhà thầu theo đúng cam kết nêu trong hợp đồng.

4. Chủ động phối hợp với Nhà thầu giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng đã ký kết.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên mời thầu

1. Chỉ đạo các đơn vị sử dụng thực hiện đúng các điều, khoản theo hợp đồng đã ký kết giữa Nhà thầu và đơn vị sử dụng;

2. Phối hợp với Nhà thầu và các đơn vị sử dụng để giải quyết các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình cung cấp thuốc tại cơ sở y tế.

3. Thực hiện việc điều chuyển số lượng các mặt hàng trúng thầu giữa các đơn vị khi có sự đồng ý của Sở Y tế và thống nhất của các đơn vị; thông báo kết quả điều chuyển số lượng cho các đơn vị và nhà thầu có mặt hàng được điều chuyển.

Điều 5. Hiệu lực và thời hạn có hiệu lực của thỏa thuận khung

Thỏa thuận khung này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hoàn tất thủ tục thanh lý hợp đồng với các đơn vị sử dụng.

Điều 6. Xử phạt do vi phạm hợp đồng

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Nhà thầu giao hàng chậm quá 3 lần và thời hạn quá 3 ngày trong một lần sẽ bị phạt theo quy định sau:

- Từ lần thứ 4 giao hàng chậm quá 3 ngày kể từ thời hạn giao hàng trong hợp đồng, nhà thầu bị phạt 01%/ngày/tổng giá trị của hóa đơn hàng hóa phải giao theo tiến độ .

- Trường hợp quá 15 ngày kể từ thời điểm giao hàng theo thỏa thuận Nhà thầu chưa giao hàng hoặc nhà thầu có văn bản không cung cấp hàng hóa theo đúng hợp đồng thì đơn vị sử dụng được quyền mua của đơn vị khác. Nhà thầu sẽ bị phạt theo quy định, đồng thời sẽ phải bồi thường chênh lệch giá cho toàn bộ số lượng hàng hóa mà đơn vị sử dụng mua trong năm của mặt hàng đó.

2. Các hình thức xử phạt khác được nêu trong hồ sơ mời thầu và các quy định của pháp luật.

Điều 7. Các nội dung liên quan khác

1. Thông báo

Tất cả Thông báo liên quan đến hợp đồng phải được thực hiện bằng văn bản và gửi đúng theo địa chỉ các bên có liên quan.

2. Giải quyết tranh chấp hợp đồng

Mọi phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, Nhà thầu và đơn vị sử dụng cùng phối hợp xem xét. Kết quả làm việc giữa Nhà thầu và đơn vị sử dụng phải lập thành Biên bản, trong đó phải ghi rõ nội dung cam kết về cách giải quyết và thời gian thực hiện cam kết của Nhà thầu hoặc/và đơn vị sử dụng.

Trong trường hợp Nhà thầu và đơn vị sử dụng chưa thống nhất được cách giải quyết thì Bên mời thầu sẽ xem xét giải quyết trong phạm vi thẩm quyền.

Thỏa thuận khung này được lập thành 02 bản, Bên mời thầu giữ 01 bản, Nhà thầu giữ 01 bản. Hai bên cam kết thực hiện đúng các nội dung thỏa thuận nêu trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung trên./.

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI THẦU	**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU**
GIÁM ĐỐC	**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**
	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Huy Anh Vũ	**Nguyễn Huy Quang**

DANH MỤC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU
GÓI THẦU SỐ 03: THUỐC CỔ TRUYỀN, THUỐC DƯỢC LIỆU
(Đính kèm Thỏa thuận khung ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

TT	Mã số	Nhóm theo TT 11/2016/ TT-BYT	STT HSMT	Thành phần thuốc	Tên hàng hóa dự thầu	SĐK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
1	TC1.148.2	1	12	Bạch linh; Cát cánh; Tỳ bà diệp; Tang Bạch bì; Ma hoàng; Mạch môn; Bạc hà; Bán hạ chế; Bách bộ; Mơ muối; Cam thảo; Bạch phàn; Tinh dầu bạc hà.	THUỐC HO BỔ PHẾ CHỈ KHÁI LỘ	VD-31660-19	Mỗi 80ml chứa: Cao đặc hỗn hợp dược liệu (tương đương với: Bạch linh 0,567g; Cát cánh 1,092g; Tỳ bà diệp 2,88g; Tang bạch bì 2,0g; Ma hoàng 0,42g; Mạch môn 0,772g; Bạc hà 1,864g; Bán hạ chế 1,336g; Bách bộ 2,986g; Mơ muối 1,3g; Cam thảo 0,378g; Bạch phàn 0,132g) 2,12g; Tinh dầu bạc hà 0,08g.	Siro	Uống	Ml	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 1 lọ 100ml	150	9.315.000	1.397.250.000
2	DYA2051	1	15	Cao đặc hỗn hợp dược liệu (tương đương với: Bạch tật lê 300mg; Mẫu đơn bì 200mg; Sơn thù 200mg; Bạch thược 200mg; Đương quy 200mg; Câu kỷ tử 300mg; Cúc hoa 300mg; Hoài sơn 150mg; Phục linh 200mg; Trạch tả 200mg; Thục địa 50mg) 230mg; Thạch quyết minh 200mg.	VIÊN SÁNG MẮT	VD-31663-19	Cao đặc hỗn hợp dược liệu (tương đương với: Bạch tật lê 300mg; Mẫu đơn bì 200mg; Sơn thù 200mg; Bạch thược 200mg; Đương quy 200mg; Câu kỷ tử 300mg; Cúc hoa 300mg; Hoài sơn 150mg; Phục linh 200mg; Trạch tả 200mg; Thục địa 50mg) 230mg; Thạch quyết minh 200mg.	Viên nang cứng	Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	910	1.290.750	1.174.582.500

TT	Mã số	Nhóm theo TT 11/2016/ TT-BYT	STT HSMT	Thành phần thuốc	Tên hàng hóa dự thầu	SĐK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
3	DYA 1171	1	35	Cao khô Trinh nữ hoàng cung	CRINAPHU SA - TRINH NỮ HOÀNG CUNG	VD-31002-18	250mg	Viên nang	Uống	Viên	Công ty TNHH MTV Dược phẩm Phước Sanh Pharma	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	3.600	1.807.500	6.507.000.000
4	DYA 1270	1	70	Cao đặc đinh Lăng; Cao bạch Quả.	HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO VIBATOP	V1425-H12-10 (QĐ DUY TRÌ HIỆU LỰC GIẤY SĐK SỐ: 10823/QLD-ĐK NGÀY 01/7/2019)	150mg; 20mg.	Viên bao đường	Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên	170	3.720.000	632.400.000
5	DYA 1613	1	81	Cao đặc hỗn hợp dược liệu 500mg (tương đương với 2.180mg dược liệu bao gồm: Cam thảo 160mg, Thục địa 300mg; Hoàng kỳ 300mg; Đảng sâm 300mg; Bạch truật 200mg; Phục linh 160mg; Đương quy 200mg; Xuyên khung 160mg; Bạch thược 200mg; Quế 200mg)	THẬP TOÀN ĐẠI BỔ ĐÔNG DƯỢC VIỆT	VD-32027-19	160mg; 300mg; 300mg; 300mg; 200mg; 160mg; 200mg; 160mg; 200mg; 200mg	Thuốc viên nang cứng	Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	1.400	1.258.500	1.761.900.000

TT	Mã số	Nhóm theo TT 11/2016/ TT-BYT	STT HSMT	Thành phần thuốc	Tên hàng hóa dự thầu	SĐK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
6	DYA 1791	1	84	Mỗi 500mg cao đặc toàn phần (tương đương 1.875mg dược liệu gồm: Đảng sâm 250mg; Đương quy 250mg, Bạch truật 250mg; Bạch thược 250mg; Phục linh 250mg, Xuyên khung 250mg; Cam thảo 125mg, Thục địa 250mg)	VIÊN BÁT TRÂN OCTUPPE R	VD-29906-18	250mg; 250mg; 250mg; 250mg; 250mg; 250mg; 125mg; 250mg	viên nang cứng	Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	750	1.395.000	1.046.250.000
7	DYA 0361	1	116	Kim tiền thảo; Nhân trần; Hoàng cầm; Nghệ; Bình lang; Hậu phác; Bạch mao căn; Mộc hương; Đại hoàng; Chỉ thực	KIM TIỀN THẢO BÀI THẠCH	VNB-2873-05 (CV GIA HẠN SĐK SỐ: 21632/QL D-ĐK NGÀY 16/11/2018)	1000mg; 250 mg; 150 mg; 250 mg; 100 mg; 100 mg; 500 mg; 100 mg; 50 mg; 100 mg	Viên bao phim	Uống	Viên	Cty TNHH DP Hà Thành	Việt Nam	Hộp 1 lọ x 100 viên	550	1.655.250	910.387.500
8	DYA 0371	1	117	Cao khô Kim tiền thảo; Cao khô Râu ngô	KIM TIỀN THẢO	VD-23886-15	120 mg + 35 mg	Viên bao đường	Uống	Viên	Công ty cổ phần thương mại Dược vật tư y tế Khải Hà	Việt Nam	Lọ 100 viên	250	576.000	144.000.000

TT	Mã số	Nhóm theo TT 11/2016/ TT-BYT	STT HSMT	Thành phần thuốc	Tên hàng hóa dự thầu	SĐK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
9	DYA 1641	1	130	Lộc giác giao; Thục địa; Sơn thù; Hoài sơn; Đỗ trọng; Đương quy; Câu kỷ tử; Thỏ ty tử; Quế nhục; Hắc phụ tử	HỮU QUY-ORGALIFE	VD-30999-18	340mg, 680mg, 255mg, 340mg, 340mg, 255mg, 340mg, 340mg, 340mg, 340mg	Viên nang cứng	Uống	Viên	Cty CP TM Dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 1 túi x 5 vỉ x 10 viên, hộp 1 túi x 6 vỉ x 10 viên	1.800	75.000	135.000.000
10	DYA 0441	1	156	Nhân trần; Bồ công anh; Cúc hoa; Kim ngân hoa; Cam thảo; Actiso.	MÁT GAN TIÊU ĐỘC HANALIVER	VD-31659-19	Mỗi 125ml siro chứa: Cao đặc hỗn hợp (tương đương: Nhân trần 15g; Bồ công anh 10g; Cúc hoa 5g; Kim ngân hoa 5g; Cam thảo 1,87g; Actiso 10g) 4,7g	Si rô thuốc	Uống	Ml	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 1 chai 250ml	247	6.825.000	1.685.775.000
11	DYA 0501	1	168	Mỗi 500mg cao đặc toàn phần tương đương 2.100mg hỗn hợp dược liệu gồm: Sài hồ 300mg; Đương quy 300mg; Bạch thược 300mg; Bạch truật 300mg; Phục linh 300mg; Cam thảo 240mg; Bạc hà 60mg; Gừng 300mg	TIÊU DAO ĐỒNG DƯỢC VIỆT	VD-29905-18	300mg; 300mg; 300mg; 300mg; 300mg; 240mg; 60mg; 300mg	viên nang cứng	Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	1.150	645.000	741.750.000

TT	Mã số	Nhóm theo TT 11/2016/ TT-BYT	STT HSMT	Thành phần thuốc	Tên hàng hóa dự thầu	SĐK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
12	DYA 0041	1	178	Mỗi viên chứa 120 mg cao khô toàn phần chiết từ 1500 mg dược liệu gồm : Thanh cao; Kim ngân; Địa liền; Tía tô; Kinh giới; Thích gia đằng; Bạc hà.	VIÊN CẢM CÚM - BVP	VD-28771-18	415 mg, 200 mg, 200 mg, 200 mg, 200 mg, 200 mg, 85 mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	Công ty TNHH BRV Healthcare	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	995	684.000	680.580.000
13	DYA 1932	1	185	Thục địa; Hoài sơn; Sơn thù; Đơn bì; Phục linh; Trạch tả	HOÀN LỤC VỊ	V625-H12-10 (QĐ DUY TRÌ HIỆU LỰC GIẤY ĐKLH SỐ: 10823/QLD-ĐK, NGÀY 01/7/2019)	1,3g; 0,6g; 0,6g; 0,4g; 0,4g; 0,4.	Viên hoàn cứng	Uống	Gam	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5g	635	1.776.000	1.127.760.000
Tổng cộng: 13 khoản, trị giá:																**17.944.635.000**
Mười bảy tỷ, chín trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng chẵn.																